TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2020/QĐST-DS	Kế Sách, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 400/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Thúy H**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hằng: **Chị Trần Bửu N**, sinh năm 1974; (theo giấy ủy quyền ngày 08/12/2020).

Địa chỉ: số xxx, Quốc lộ xx, khóm x, phường x, thành phố S, tỉnh S.

Bị đơn: **Ông Mai Văn S**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Suôl: **Chị Mai Thị Bích T**, sinh năm 1990; (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/12/2020).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Phạm Thị Thúy H là chị Trần Bửu Ng và đại diện theo ủy quyền của bị đơn Mai Văn S là chị Mai Thị Bích T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Mai Văn S đồng ý trả cho chị Phạm Thị Thúy H số tiền hụi còn nợ là 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng) và tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)**, cộng chung là 139.000.000 đồng (một trăm ba mươi chín triệu đồng)** theo nội dung**"Biên nhận ngày 06/11/2020"**. Thanh toán một lần vào ngày 25/12/2020 (dương lịch).

Địa điểm trả tiền: Trụ sở Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kế Sách.

Nếu ngày thanh toán nợ là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Luật lao động thì ngày thanh toán nợ sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về Án phí DSST: Ông Mai Văn S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **3.475.000 đồng (ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).**

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Thúy H **3.475.000 đồng (ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).** tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008703 ngày 11/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Hải Duy

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).